

Bản án số: 191/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD – TỈNH HD

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Hoan.
2. Bà Phạm Thị Lan.

Thư ký Tòa án: Bà Vũ Bích Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2017/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Văn C, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khu TTr, phường ái Quốc, thành phố HD, tỉnh HD (năm 1987 được Ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Giấy khen). Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn S và bà Tiêu Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Đ và 02 con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2017 đến ngày 24/8/2017, hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 75 ngày 24/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố HD.

Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 17 giờ ngày 22/8/2017 tại trước cửa nhà Lương Văn C ở khu TTr, phường ái Quốc, thành phố HD, C có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho anh Nguyễn Văn Th ở Thanh Liễu, Tân Hưng, thành phố HD với số tiền 2.550.000đồng; anh Chu Văn S ở Vĩnh Hòa, Ninh Giang với số tiền 2.600.000 đồng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố HD phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng đánh bạc cộng với số tiền 67.000đồng C khuyến mại số đề cho Th và S là

5.217.000đồng.

Hình thức đánh bạc mua bán số lô, số đề như sau : S và Th mua các số lô, số đề của C, quy định 1 điểm lô phải trả cho C 20.000đồng tương ứng với việc S mua các số lô : 82 x 60 điểm ; 39 x 30 điểm ; 21 x 30 điểm. Tổng số điểm lô S mua của C là 120 điểm x 20.000đồng = 2.400.000đồng, số đề đầu 2 (nghĩa là từ số 20-29) là 10 số nhân mỗi số 20.000đồng, C khuyến mại thêm mỗi số 2.000đồng là 22.000đồng, tổng số tiền mua đề là 200.000đồng. Tổng số tiền S mua số lô, số đề của C là 2.600.000đồng. Th mua các số lô 81x 70 điểm' 18 x 3điểm, tổng số điểm lô Th mua của C là 100điểm x 20.000đồng = 2.000.000đồng, các số đề là 9,41,82,72 mỗi số nhân 100.000đồng = 400.000đồng, C khuyến mại thêm mỗi số 10.000đồng là 110.000đồng, số đề 32 x 50.000đồng, C khuyến mại thêm 5.000đồng là 55.000đồng, tổng số tiền Th mua số đề là 450.000đồng, lô xiên 4 : 81,09,41, 08 nhân 100.000đồng. Tổng số tiền Th mua số lô, số đề và lô xiên của C là 2.550.000đồng. Như vậy tổng số tiền lô, tiền đề S và Th mua của C là 5.150.000đồng + 67.000đồng tiền C khuyến mại số đề cho Th và S là 5.217.000đồng. Kết quả số lô, đề sẽ được so sánh với kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18h15 phút hàng ngày, số lô sẽ so sánh với 2 số cuối của tất cả các giải nếu trùng cả 2 số cuối là trúng, số đề sẽ được so sánh với 2 số cuối của giải đặc biệt, còn lô xiên 4 thì cả 4 cặp số phải trùng với 2 số cuối của các giải thì trúng. Trường hợp trúng lô với 1 điểm lô C phải trả cho khách 70.000đồng, trường hợp trúng đề cứ đánh 1.000đồng thì C phải trả cho người trúng 70.000đồng. Trường hợp trúng lô xiên 4 thì cứ đánh 1.000đồng thì C phải trả cho người trúng 120.000đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn Th và anh Chu Văn S là người mua số lô, số đề của Lương Văn C, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đồng và đều chưa bị kết án về tội này và tội quy định tại Điều 249 BLHS nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, Công an TP. HD ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 195/QĐ-KSĐT ngày 08/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, xác định bị cáo phạm tội do bột phát đồng thời công nhận Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD đối với bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, xác định số tiền bị cáo C sử dụng vào việc đánh bạc là 5.217.000 đồng, và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 30; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tiết b điểm 5.2 khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử phạt hình phạt chính là “Phạt tiền” bị cáo Lương Văn C từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng điểm e khoản 2 Điều 28 Bộ luật hình sự: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C vì đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.150.000đồng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu của bị cáo Lương Văn C số tiền 67.000đồng dùng vào việc phạm tội sung quỹ Nhà nước (chưa thu).

- Lưu tại hồ sơ vụ án 04 tờ giấy tích kê có ghi các số lô, số đề làm căn cứ.

Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 22/8/2017 tại trước cửa nhà Lương Văn C ở khu TTr, phường ái Quốc, thành phố HD, C có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho anh Nguyễn Văn Th ở Thanh Liễn, Tân Hưng, thành phố HD với số tiền 2.550.000đồng; anh Chu Văn S ở Vĩnh Hòa, Ninh Giang với số tiền 2.600.000 đồng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố HD phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.150.000đồng cộng với số tiền bị cáo C khuyến mại cho Th và S tiền mua số đề là 67.000đồng, tổng cộng bằng 5.217.000đồng (năm triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Theo hướng dẫn tại tiết b điểm 5.2 khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng số tiền bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc bị thu giữ là 5.217.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Đánh bạc”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố HD truy tố đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội có thể là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt cho phù hợp với mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thực sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác bản thân bị cáo năm 1987 được Ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng “Giấy khen” vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào ba xung kích làm chủ tập thể, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Đức năm 2007 được Ban chấp hành công đoàn công ty quản lý đường sắt tặng “Giấy khen”; ngoài ra bị cáo còn có anh trai là Lương Văn Tám là Liệt sĩ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bị cáo còn có anh trai là Lương Văn S1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, điều đó thể hiện gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng được Nhà nước ghi nhận, theo tinh thần có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác có lợi cho bị cáo, nên HĐXX chiếu cố áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền phạm tội ở mức khởi điểm của cấu thành tội phạm, sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hơn nữa bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS phù hợp với các điều kiện áp dụng hình phạt “Phạt tiền” là hình phạt chính (theo quy định tại Điều 30 Bộ luật hình sự) cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo mà không cần thiết phải áp dụng các hình phạt khác quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

Vì bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 28 Bộ luật hình sự.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với số tiền đã thu giữ 5.150.000đồng là số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền 67.000 đồng (tiền bị cáo C khuyến mại cho người mua mà bị cáo C được hưởng vì thời điểm bị bắt giữ trước khi có kết quả mở thưởng xổ số) do phạm tội mà có cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Th đánh bạc với số tiền 2.550.000đồng và Chu Văn S đánh bạc với số tiền 2.600.000đồng đều dưới 5.000.000đồng mặc

dù cả hai đối tượng đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 quy định đối với tội đánh bạc “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm*” so sánh với điều luật tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 quy định “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 5 triệu đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*” Tuy nhiên theo nguyên tắc có lợi quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 hành vi của Th và S chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Vì vậy Cơ quan Công an thành phố HD xử phạt vi phạm hành chính đối với Th và S là phù hợp với Công văn số 80/TANDTA-PC ngày 29/3/2016 của TAND tối cao hướng dẫn về việc xử lý hành vi đánh bạc trái phép dưới 5.000.000đồng nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn C phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 30; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tiết b điểm 5.2 khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử phạt: Phạt tiền đối với bị cáo Lương Văn C 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước (chưa nộp).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về hình phạt bổ sung: áp dụng điểm e khoản 2 Điều 28 Bộ luật hình sự: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C vì đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền với bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền đã thu giữ 5.150.000đồng (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD ngày 21/9/2017).

- Tịch thu của bị cáo Lương Văn C số tiền 67.000đồng (sáu mươi bảy nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước (chưa thu).

- Lưu hồ sơ vụ án 04 tờ giấy tích kê có ghi các số lô, số đề làm tài liệu căn cứ của vụ án.

5. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lương Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HD;
- Công an TP. HD;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an tỉnh HD;
- UBND phường Ái Quốc, TP. HD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Minh